

DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY MIỄN HỌC PHẦN TIN HỌC CHUYÊN NGÀNH 1

(Kèm theo Quyết định số: 1127/QĐ-ĐHSP ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - ĐHDN)

Kỳ thi ngày 27,28 tháng 10 năm 2018

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Điểm kiểm tra đầu vào	Miễn học phần		Ghi chú
							Tin học CN 1	Nhận điểm	
1	3170417239	Đặng Tấn	Tín	04-02-1999	17CBC1	9,1	X	10,0	
2	3190417101	Trần	Tiến	23-06-1999	17CDDL2	9,0	X	10,0	
3	3170217036	Nguyễn Kim	Thuận	04-06-1999	17CVH	9,0	X	10,0	
4	3140117031	Nguyễn Hải	Triều	24-08-1999	17SHH	9,4	X	10,0	
5	3220117017	Trần Lê Cường	Khánh	18-05-1997	17STH	9,0	X	10,0	
6	3170418091	Nguyễn Thị Thúy	Mẫn	26-07-2000	18CBC1	9,2	X	10,0	
7	3170418200	Lê Kim Cẩm	Vân	08-02-2000	18CBC1	9,2	X	10,0	
8	3170418088	Nguyễn Văn	Lương	12-10-2000	18CBC2	9,3	X	10,0	
9	3170418102	Từ Thị Việt	Nga	04-07-2000	18CBC3	9,1	X	10,0	
10	3170418211	Manisak	Sisavath	25-07-1999	18CBC3	9,8	X	10,0	
11	3170418020	Hoàng Ngọc Diệu	Châu	28-09-2000	18CBC4	9,3	X	10,0	
12	3170618013	Nguyễn Bảo	Trung	09-06-2000	18CBCC	9,8	X	10,0	
13	3190418080	Ngô Thị Thùy	Trúc	14-10-2000	18CDDL2	10,0	X	10,0	
14	3140318033	Ngô Nguyễn Trúc	Quỳnh	23-08-2000	18CHD	9,0	X	10,0	
15	3150418040	Vũ Thị	Uyên	27-06-2000	18CNSH	9,4	X	10,0	
16	3200218073	Võ Thị Nhật	Tâm	20-03-2000	18CTL1	9,0	X	10,0	
17	3200418007	Trương Ngân	Thảo	12-04-2000	18CTLC	9,3	X	10,0	
18	3150318018	Keosoulita	Singdalanikone	27-09-1999	18CTM	9,5	X	10,0	
19	3170218052	Đặng Võ Thị Thanh	Tuyền	09-10-2000	18CVH	9,0	X	10,0	
20	3180218098	Lê Xuân	Quỳnh	26-02-2000	18CVNH1	9,5	X	10,0	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Điểm kiểm tra đầu vào	Miễn học phần		Ghi chú
							Tin học CN 1	Nhận điểm	
21	3180218146	Huỳnh Thị	Tuy	17-01-2000	18CVNH2	9,0	X	10,0	
22	3180218145	Lê Thị	Tường	08-09-2000	18CVNH3	10,0	X	10,0	
23	3160418024	Lê Thị Phương	Thanh	20-10-2000	18SAN	9,0	X	10,0	
24	3140118015	Nguyễn Tổ	Lương	12-12-2000	18SHH	10,0	X	10,0	
25	3140118016	Ông Ngô Thanh	Mai	19-02-2000	18SHH	9,3	X	10,0	
26	3140118018	Lâm Phạm Thúy	Mi	03-06-2000	18SHH	10,0	X	10,0	
27	3140118019	Phạm Lê Ngọc	Minh	16-06-2000	18SHH	9,7	X	10,0	
28	3230118006	Trần Quỳnh	Anh	27-02-2000	18SMN	9,3	X	10,0	
29	3150118005	Nguyễn Quang	Minh	16-07-2000	18SS	9,8	X	10,0	
30	3150118010	Ngô Anh	Thy	13-10-2000	18SS	9,3	X	10,0	
31	3110118013	Trương Phước	Hải	01-12-2000	18ST	9,3	X	10,0	
32	3110118039	Nguyễn Thị Thu	Thủy	21-04-2000	18ST	9,0	X	10,0	
33	3110118040	La Anh	Thy	30-11-2000	18ST	9,0	X	10,0	
34	3110118043	Trần Thị Thảo	Trang	05-02-2000	18ST	9,0	X	10,0	
35	3110118045	Hồ Quốc	Trung	08-10-2000	18ST	9,0	X	10,0	
36	3220118031	Võ Tuyết	Nhi	01-06-2000	18STH	9,2	X	10,0	
37	3220118049	Hồ Thị Hoài	Thương	26-04-2000	18STH	9,2	X	10,0	
38	3130118013	Kiều Văn	Long	07-06-2000	18SVL	9,2	X	10,0	
39	3130118014	Lâm Thị	Minh	31-12-2000	18SVL	9,8	X	10,0	

* Danh sách này có: 39 sinh viên


PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. LÊ QUANG SƠN